

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN
NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Dân

2. Ông Liêu Văn Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân
Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ
Phương– Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành,
tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2024/TLST-
HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm
2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8
năm 2024 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kiều M, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp An H, xã An H, Huyện Châu Th, tỉnh An G.

Tạm trú: Hẻm 220/37/6/6 đường Huỳnh Văn L, phường Phú L Tp. Thủ D
1, tỉnh Bình D.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đình Kh, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp An Hòa, xã An H, Huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 08/9/2023 và trong quá trình tố
tụng nguyên đơn chị Đặng Thị Kiều M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Kh kết hôn vào năm 2010, hôn nhân tự tìm hiểu,

không tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An H, Hện Châu Th, tỉnh An G số 77 ngày 22/6/2018. Sau khi về chung sống, vợ chồng cùng đi Bình Dương làm công nhân. Đến năm 2018 trở về quê nhà cha mẹ ruột anh Kh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn chị bỏ nhà đi Bình Dương làm cho đến nay; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Kh gia trưởng, vợ chồng không quan tâm nhau, không hạnh phúc. Giữa chị và anh Kh ly thân nhau khoảng năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh Kh nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoàng H sinh ngày 10/6/2011 và Phạm Hoàng L sinh ngày 22/9/2021. Hiện cháu Hoàng L do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; riêng cháu Hoàng H đang sống với anh Kh. Khi ly hôn chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu L; đồng ý giao cháu H cho anh Kh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Đình Kh vắng mặt trong quá trình tố tụng*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đặng Thị Kiều M có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2024 nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân; con chung: đồng ý giao con chung cháu Phạm Hoàng H sinh ngày 10/6/2011 cho anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng; Riêng cháu Phạm Hoàng L sinh ngày 22/9/2021 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L; Không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Đình Kh vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành phát biểu:

+ *Về việc chấp hành pháp luật:* trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Đặng Thị Kiều M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Hện Châu Th giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ xác nhận thông tin cư trú của Công an xã An Hòa, Hện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện: “*anh Phạm Đình Kh có nơi cư trú tại ấp An H, xã An H, Hện Châu Thành, tỉnh An Giang. ...*”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại Điều 179 BLTTDS 2015. Anh Kh không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Phía nguyên đơn chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và anh Kh theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: giữa chị Kiều M và anh Đình Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hòa, Hện Châu Thành, tỉnh An Giang số 77 ngày 22/6/2018 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M với anh Kh. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; nhưng chị M vẫn giữ yêu cầu ly hôn; anh Kh không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Anh Kh không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70,72 BLTTDS.

Ngoài ra, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị cụ thể tại biên bản lấy lời khai cha anh Kh: “*cHện vợ chồng chúng nó, ông không rõ nguyên nhân mâu thuẫn; vợ chồng có 02 con chung đúng như M trình bày...hiện nay Kh không có mặt tại nhà dẫn cháu Phạm Hoàng H sinh ngày 10/6/2011 lên Bình Dương làm sống nhà trọ bên ngoài; Kh có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng M chưa đồng ý...Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn tôi có điện thoại cho Kh hay và Kh cũng biết...*”

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa anh chị đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của chị Kiều M có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa anh chị có 02 con chung tên Phạm Hoàng H sinh ngày 10/6/2011 và Phạm Hoàng L sinh ngày 22/9/2021. Khi ly hôn chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng L sinh ngày 22/9/2021. Đồng ý giao cháu

Phạm Hoàng H sinh ngày 10/6/2011 cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Để đảm bảo quyền lợi của các con, tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con. Do đó, yêu cầu của chị M phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Chị M và anh Kh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Kiều M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị Kiều M và anh Kh có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kiều M; chị M được ly hôn với anh Phạm Đình Kh

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Kiều M được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Hoàng L sinh ngày 22/9/2021; anh Phạm Đình Kh được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Hoàng H sinh ngày 10/6/2011. Chị M và anh Kh phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly

hôn, không ai được cản trở. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do chị M không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HDXX không xem xét.

4. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: chị Đặng Thị Kiều M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004750 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Kiều M và anh Phạm Đình Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Hện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang